

DỊCH THUẬT THEO HƯỚNG GIAO TIẾP: MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG TIẾNG ANH HIỆU QUẢ CHO CÁC LỚP TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN⁽¹⁾

NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC*
NGUYỄN THỊ KIỀU THU**

Từ vựng đóng một vai trò quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ. Hiện nay, nhiều nghiên cứu cho thấy sự kết hợp dịch thuật với phương pháp giao tiếp có thể giúp người học năng động hơn trong việc lĩnh hội từ vựng. Bài viết trình bày một vài hoạt động dịch thuật theo hướng giao tiếp để giúp người học củng cố, vận dụng các từ vựng mới học trong ngữ cảnh giao tiếp thực tế, giúp tăng mức độ tương tác trong giao tiếp bằng ngoại ngữ thông qua các bài thực hành nhóm, giúp người học nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng từ ngữ một cách chủ động.

Từ khóa: từ vựng, tiếng Anh không chuyên, phương pháp giao tiếp, dịch thuật, thực hành nhóm

Nhận bài ngày: 8/11/2016; đưa vào biên tập: 9/11/2016; phản biện: 19/11/2016; duyệt đăng: 10/2/2017

1. DẪN NHẬP

Lĩnh hội từ vựng là một phần quan trọng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ của người học ngoại ngữ. Tuy

nhiên, trong nhiều lớp tiếng Anh không chuyên ở Việt Nam hiện nay, dạy và học từ vựng chưa thật sự được chú trọng đúng mức. Để tiết kiệm thời gian, hoạt động dạy và học từ vựng chủ yếu là cung cấp từ mới trong tiếng Anh và nghĩa tương đương trong tiếng Việt. Sinh viên thường tự tra cứu hoặc phải học thuộc lòng những danh mục từ vựng khá dài trong mỗi bài.

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

** Trường Đại học Khoa học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhớ những danh mục từ vựng dài như thế không phải là điều dễ dàng đối với nhiều người và vì thế họ không có được vốn từ vựng cần thiết trong giao tiếp bằng tiếng Anh thường ngày cũng như tiếng Anh thuộc chuyên ngành của họ.

Sinh viên lớp tiếng Anh không chuyên là đối tượng không học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, mà là các chuyên ngành khoa học tự nhiên hay xã hội khác như tài chính, kinh tế, tin học, du lịch, lịch sử, địa lý, thư viện... Họ học các lớp tiếng Anh tổng quát trong 2 năm đầu và các lớp tiếng Anh chuyên ngành trong 2 năm sau. Vốn từ vựng được tích lũy theo năm tháng trong nhà trường thường đòi hỏi người học phải có trí nhớ và sự kiên trì học tập và thực hành. Làm thế nào để sinh viên tiếng Anh không chuyên thấy hứng thú khi học từ vựng tiếng Anh, coi đây là một nhu cầu thiết thực và mạnh mẽ để mở rộng vốn từ của mình? Câu hỏi này luôn là một điều trăn trở của giảng viên trong các lớp tiếng Anh không chuyên.

Bài viết này trình bày một trong những kết quả rút ra từ các hoạt động khảo sát việc giảng dạy và đánh giá các môn Biên - Phiên dịch bậc đại học tại Việt Nam được thực hiện trong các năm 2014-2016⁽²⁾. Chúng tôi đã dự giờ, phỏng vấn giảng viên, phát phiếu khảo sát cho giảng viên và sinh viên. Ở đây, chúng tôi đưa ra một số hoạt động dịch thuật đã được các trường áp dụng trong lớp học và những kinh nghiệm rút ra từ khảo sát.

Từ thập niên cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, nhiều người cho rằng các hoạt động dịch thuật chỉ nên áp dụng với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh hay sinh viên ở trình độ cao cấp. Tuy nhiên, những nghiên cứu mới đây cho thấy rằng dịch thuật không gây trở ngại cho việc thụ đắc ngôn ngữ (Gerald 2004: 20-25). Như thế, những hoạt động liên quan đến dịch thuật có thể sử dụng và/hay cải biến cho các lớp học tiếng Anh không chuyên ở nhiều cấp độ, giúp sinh viên có thể nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ, trong đó bao gồm năng lực hiểu biết từ vựng và chủ động sử dụng từ vựng hiệu quả trong giao tiếp.

Hơn nữa, việc dạy từ vựng tiếng Anh theo phương pháp truyền thống, phương pháp ngữ pháp - dịch (the Grammar-Translation method), thực hiện đơn giản bằng cách cung cấp tương đương dịch trong tiếng Việt một cách thụ động, đã cho thấy không còn phù hợp với xu thế giao tiếp toàn cầu hiện nay.

2. VAI TRÒ CỦA TỪ VỰNG TRONG THỤ ĐẮC NGÔN NGỮ

Wilkins (1976: 111) đề cao vai trò của từ vựng trong giao tiếp, cho rằng: “không có ngữ pháp thì ta có thể truyền đạt được rất ít, nhưng không có từ vựng thì không truyền đạt được gì cả”. Còn Krashen (dẫn theo Lewis 1993: iii) nhấn mạnh đến tầm quan trọng của từ vựng: “khi người học đi đây đi đó, cái họ mang theo là từ điển chứ không phải sách ngữ pháp”.

Nếu không lĩnh hội được từ vựng thì người học tiếng Anh không thể nào sử dụng cấu trúc và chức năng đã học, tức các điểm ngữ pháp, cụm từ và câu, để thực hiện giao tiếp thành công. Riêng đối với sinh viên tiếng Anh không chuyên, nhu cầu tích lũy từ vựng để có thể giao tiếp được trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp rất lớn. Một nghiên cứu mà chúng tôi từng thực hiện với 185 sinh viên ESP thuộc 6 chuyên ngành Triết, Văn học và Ngôn ngữ, Lịch sử, Địa lý, Xã hội học, Thư viện và Thông tin tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

TPHCM (Nguyễn Thị Như Ngọc 2009: 51-63) cũng đã cho thấy: 37% sinh viên có mục đích học tiếng Anh là để giao tiếp trong xã hội, 54% để giao tiếp trong môi trường làm việc, 42% để đọc các tài liệu chuyên ngành; 99,5% (184/185 sinh viên) xác định từ vựng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình học tiếng Anh; trong đó, có tới 72% gặp khó khăn trong việc học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh là do vốn từ vựng tiếng Anh tổng quát còn nghèo nàn, và 88% là do vốn từ vựng tiếng Anh chuyên ngành.

Bảng 1: Những điều liên quan đến việc hiểu biết một từ (Nation 2001: 27)

Hình thái	<i>Nói</i>	R	Từ này nghe như thế nào?
		P	Từ này được phát âm từ như thế nào?
	<i>Viết</i>	R	Từ này trông như thế nào?
		P	Từ này được viết và đánh vần như thế nào?
	<i>Từ loại</i>	R	Các thành phần có thể nhận diện được trong từ này là gì?
		P	Các từ loại cần thiết để diễn đạt ngữ nghĩa của từ là gì?
Ngữ nghĩa	<i>Hình thái và ngữ nghĩa</i>	R	Hình thái của từ này thể hiện nghĩa gì?
		P	Hình thái nào của từ có thể được dùng để thể hiện nghĩa này?
	<i>Khái niệm và vật sở chỉ</i>	R	Khái niệm gì được bao gồm trong từ này?
		P	Những thực thể mà khái niệm này nói đến là gì?
	<i>Liên kết</i>	R	Từ này làm chúng ta nghĩ đến những từ nào khác?
		P	Những từ khác mà chúng ta có thể dùng thay vì từ này là gì?
Cách dùng	<i>Chức năng ngữ pháp</i>	R	Từ này xuất hiện trong những cấu trúc nào?
		P	Chúng ta phải dùng từ này trong những cấu trúc nào?
	<i>Kết ngôn</i>	R	Từ này xuất hiện với những từ hay loại từ nào?
		P	Chúng ta phải dùng từ này với những từ hay loại từ nào?
	<i>Giới hạn trong sử dụng (phạm vi, tần xuất)</i>	R	Chúng ta nghĩ rằng sẽ gặp từ này ở đâu, khi nào và thường xuyên như thế nào?
		P	Chúng ta có thể dùng từ này ở đâu, khi nào và thường xuyên như thế nào?

Như vậy từ vựng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong mọi giai đoạn học ngôn ngữ, từ căn bản đến nâng cao. Tuy nhiên, thực trạng phổ biến ở nhiều lớp tiếng Anh không chuyên là sinh viên chưa được hướng dẫn học từ vựng đúng cách để có thể thụ đắc ngôn ngữ hiệu quả. Kiến thức về từ vựng không chỉ đơn giản gồm hai phần là ngữ nghĩa và hình thái (meaning and form). Nhiều nhà ngôn ngữ học như Wallace (1982), Willis (1990), Gairns & Redman (1991), Schmitt (2000) và Nation (2001) đều cho rằng kiến thức từ vựng của một ngoại ngữ liên quan đến nhiều thành phần phức tạp có tương quan với nhau. Cụ thể, Nation (2001: 26-28) đã tổng hợp những điều cần biết về một từ bất kỳ thành 3 phần: hình thái, ngữ nghĩa và cách dùng, trong đó áp dụng kiến thức *tiếp nhận* (receptive - R) và *sản sinh* (productive - P) vào quá trình thụ đắc ngôn ngữ, cũng như sử dụng một *mô hình xử lý* (a process model) để nhấn mạnh đến các mối quan hệ giữa ba phần này với nhau.

Như vậy, để có thể “hiểu biết một từ”, người học cần nắm bắt cả ba yếu tố “hình thái”, “ngữ nghĩa” và “cách dùng”. Có thể thấy rằng hiện nay ở nhiều lớp học tiếng Anh không chuyên, phần kiến thức *tiếp nhận* được chú trọng nhiều hơn so với phần kiến thức *sản sinh*. Ngoài ra, thành phần thứ 3 - “cách dùng” - chưa thực sự được đề cao vì những lý do khách quan, như thời lượng giờ học hạn chế, sự phân bổ chương trình đào tạo... và những lý do chủ quan, như giảng viên và sinh

viên chưa thật sự chú trọng; chưa có những hoạt động phù hợp và thú vị để khai thác nó một cách hiệu quả... Chính vì thế đã có nhiều bài báo phản ánh một hiện thực đáng buồn về việc học ngoại ngữ của sinh viên tiếng Anh không chuyên, như: luôn bị ám ảnh bởi nợ môn tiếng Anh⁽³⁾; không đủ vốn từ vựng và cấu trúc câu⁽⁴⁾; gặp rắc rối với việc học thuộc, ghi nhớ và sử dụng đúng từ vựng trong bối cảnh, học trước quên sau, học nhiều nhưng sử dụng được ít⁽⁵⁾...

3. DỊCH THUẬT THEO HƯỚNG GIAO TIẾP

Trước đây, phương pháp Ngữ pháp - Dịch truyền thống thường dẫn đến hiện tượng sinh viên không nói được tiếng Anh lưu loát dù đã học khá lâu; vì thế mà dịch thuật bị coi là “không có tính giao tiếp, buồn tẻ, vô nghĩa, khó khăn, không phù hợp”. Gần đây, dịch thuật nhận được nhiều sự quan tâm trở lại vì có sự chuyển đổi trong phương pháp giảng dạy: sử dụng tiếng mẹ đẻ làm nguồn tài nguyên khuyến khích việc học ngoại ngữ. Dịch thuật giúp phát triển được ba đặc tính cần thiết cho bất cứ quá trình học ngôn ngữ nào: tính chính xác, tính rõ ràng và tính linh hoạt (accuracy, clarity, and flexibility) (Duff, 1994: ii-v). Như vậy, dịch thuật hoàn toàn có thể sử dụng làm một công cụ để nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ, trong đó có liên quan đến việc học từ vựng.

Phương pháp giao tiếp (communicative approach) trong giảng dạy ngôn ngữ là phương pháp đáp ứng được 3 điều

kiện: theo hướng hoạt động (task-oriented), giúp người học tiếp cận với thông tin chưa biết, cho phép người học có được sự chọn lựa trong giao tiếp (Johnson 1979: 200). Phương pháp này cũng đòi hỏi cần sử dụng các tài liệu học tập mang tính thực tế (authentic materials) (Wilkins 1976: 13-14).

Dịch thuật giúp con người trên thế giới với những đặc điểm văn hóa khác nhau vượt qua những rào cản ngôn ngữ, và có thể giao tiếp được với nhau. Như vậy bản thân dịch thuật đã có một sứ mệnh quan trọng: một công cụ giúp thực hiện chức năng giao tiếp. Vì thế quan điểm cho rằng “dịch thuật là buồn tẻ” hiện nay không còn phù hợp nữa. Những cải biến trong các hoạt động dịch thuật trong lớp học không còn nằm hạn hẹp ở chỗ “nội dung bài dịch” mà là “cách thức tiến hành”.

House (2009: 71-72) định nghĩa dịch thuật vừa là một hoạt động ngôn ngữ, vừa là hoạt động văn hóa liên quan đến giao tiếp giữa các nền văn hóa; quan điểm hiện đại cho rằng dịch thuật trước hết là một quy trình chuyển đổi liên văn hóa chứ không phải là một dạng thay thế xuyên ngôn ngữ (cross-linguistic) đơn thuần. *Dịch thuật theo hướng giao tiếp* (translation in the communicative approach) là dịch thuật được biến chuyển theo các mục đích sử dụng trong đó người học được đặt vào các tình huống giao tiếp có liên quan đến họ. Từ đó, chúng ta có thể thấy rằng các hoạt động dịch

thuật trong lớp có thể tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện được những hành vi giao tiếp trong nhiều tình huống thực tế, chứ không phải chỉ đơn giản là chuyển dịch từ đối từ một cách máy móc.

Có thể xem *dịch thuật theo hướng giao tiếp* là một thuật ngữ khá mới mẻ trong giảng dạy ngôn ngữ. Nó phản ánh nhu cầu tách biệt phương pháp dịch thuật này với phương pháp Ngữ pháp - Dịch truyền thống. Thuật ngữ này nhấn mạnh đến chức năng giao tiếp của dịch thuật và tiềm năng giao tiếp của các hoạt động dịch thuật. Dịch thuật theo hướng giao tiếp là hoạt động thực tế có sự kết hợp các yếu tố ngôn ngữ và chức năng ngôn ngữ, thể hiện được cách sử dụng ngôn ngữ thực sự. Chính vì vậy mà House (2009) cho rằng dịch thuật theo hướng giao tiếp là phương tiện xuyên ngôn ngữ hợp lý trong thực hành cũng như kiểm tra đánh giá trong quá trình đào tạo ngoại ngữ. Theo đó, chúng ta không nên giữ lại quan điểm xem dịch thuật theo hướng giao tiếp là sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học ngoại ngữ, mà là hoạt động có chủ đích nhằm phát triển các kỹ năng và cung cấp cơ hội thực hành ngoại ngữ cho sinh viên.

4. MỘT VÀI HOẠT ĐỘNG DỊCH THUẬT THEO HƯỚNG GIAO TIẾP ÁP DỤNG TRONG DẠY VÀ HỌC TỪ VỰNG Ở CÁC LỚP TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN

Chúng tôi sẽ trình bày một vài hoạt động dịch thuật theo hướng giao tiếp mang tính gợi ý, có thể áp dụng trong

giảng dạy và học từ vựng, giúp sinh viên tiếng Anh không chuyên có thể lĩnh hội cả *kiến thức tiếp nhận* và *kiến thức sản sinh* trong quá trình học từ vựng.

Danh mục từ vựng trong *Unit 8: Saving Accounts* của cuốn giáo trình *Career Paths Banking - Book 1* (Evans & Gilmore 2011: 18-19) sẽ được sử dụng làm từ vựng mẫu trong các hoạt động dịch thuật theo hướng giao tiếp được minh họa trong phần này. Đây là một giáo trình tiếng Anh dành cho sinh viên tiếng Anh không chuyên ở cấp độ A1 (theo khung CEFR), hiện đang được sử dụng cho các khoa Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng... Bài học có 6 phần: 1. Get ready, 2. Reading, 3. Vocabulary, 4. Listening, 5. Speaking, 6. Writing. Phần Vocabulary tập trung vào các từ, ngữ sau: *savings account, deposit, depositor, interest, interest rate, withdraw, long-term*.

Hoạt động 1: Đóng kịch (Role-plays, simulations)

Giảng viên đưa ra các tình huống thực tiễn trong giao tiếp thuộc chuyên ngành sinh viên đang học, yêu cầu sinh viên sắm vai người Việt và người nước ngoài nói tiếng Anh, có sử dụng người hỗ trợ ngôn ngữ hay thông dịch. Trong các tình huống này, sinh viên được yêu cầu sử dụng các từ vựng trong phần Vocabulary và các cấu trúc vừa học. Giảng viên cần nhắc lại các từ vựng cần thiết và đưa ra các câu mẫu (pattern drills) bằng tiếng Anh và tiếng Việt để gợi ý cho sinh viên. Tùy theo cấp độ mà yêu

cầu nội dung hội thoại sẽ ở mức độ dễ hay khó. Hoạt động này giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp và sử dụng kỹ năng dịch ở mức độ phù hợp.

Ví dụ: Sinh viên đọc mẫu quảng cáo của ngân hàng Drury ở phần Get ready, làm bài tập ở phần Reading và phần Vocabulary. Sau đó, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên dựa vào mẫu quảng cáo này kết hợp với kiến thức nền có sẵn, làm việc theo nhóm gồm 3 thành viên đóng vai nhân viên ngân hàng (Teller), trưởng phòng công ty ABC (người nước ngoài) (Department Head) và thư ký của trưởng phòng (kiêm thông dịch) (Secretary) để thiết kế một mẫu hội thoại với chủ đề *Opening a savings account in a bank and its benefits and restrictions*. Sau đây là một tình huống đóng kịch minh họa:

Teller: Chào ông. Ông mở tài khoản tiết kiệm tại Ngân hàng Agribank?

Secretary (thông dịch): *Good morning, Sir! You want to **open a savings account** in the Agribank, don't you?*

Department Head: That's right. I'd like to **open a savings account**. Can you tell me some advantages when I have **a savings account** here?

Secretary (thông dịch): *Đúng rồi. Tôi muốn mở một tài khoản tiết kiệm. Chị cho tôi biết những tiện lợi khi mở tài khoản tiết kiệm ở ngân hàng này?*

Teller: Dịch vụ của ngân hàng chúng tôi rất chuyên nghiệp. Chúng tôi sẽ giúp người gửi tiền quản lý tiền bạc tốt hơn. Với dịch vụ ngân hàng trực

tuyển, ông có thể dễ dàng theo dõi toàn bộ chi tiêu và tiền lãi bất cứ khi nào.

Secretary (thông dịch): *Our services are very professional. We are ready to help **depositors** to manage their money better. Thanks to **the internet banking**, you can find it easy to **track all your spending and interest** anytime you like.*

Teller: Lãi suất ngân hàng của chúng tôi là 6% tháng, cao hơn so với nhiều ngân hàng khác. Lãi suất này sẽ tăng nếu số tiền gửi vào từ năm trăm triệu trở lên.

Secretary (thông dịch): *Our **interest rate** is 6% per month, higher than those of the other banks. The **interest rate** will increase if your **deposit** is 500 millions dong or more.*

Teller: Ngoài ra, trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn ông đột xuất cần trả viện phí, ông có thể rút tiền mặt từ tài khoản tiết kiệm.

Secretary (thông dịch): *Besides, in urgent cases, for example, you need to pay an unexpected hospital bill, you can **withdraw some cash** from your **savings account**.*

Deapartment Head: It sounds great. How about **some restrictions on savings accounts** in your bank?...

Secretary (thông dịch): *Được đấy. Còn các hạn chế trong giao dịch bằng tài khoản tiết kiệm thì như thế nào?...*

Hoạt động trên giúp sinh viên hiểu rõ cách dùng các từ, ngữ vừa mới học bằng kiến thức sản sinh dựa trên mô hình xử lý ở Bảng 1, cụ thể như sau:

Chúng ta phải dùng từ này trong những cấu trúc nào?	<i>I'd like to open a savings account. We'll help our depositors to control their money better. Our interest rate is 6% per month. The interest rate will increase if/when the deposit is 5 millions dong or more.</i>
Chúng ta phải dùng từ này với những từ hay loại từ nào?	<i>Open a savings account, track all your spending and interest, restrictions on savings accounts, withdraw some cash</i>
Chúng ta có thể dùng từ này ở đâu, khi nào và thường xuyên như thế nào?	<i>In a bank</i>

Ngoài ra, hoạt động này còn giúp sinh viên củng cố vốn từ chủ động (active words) khi sử dụng thêm nhiều từ ngữ phổ thông trong giao tiếp ngân hàng, củng cố kiến thức ngữ pháp, đồng thời nâng cao kỹ năng trình bày, kỹ năng phát âm, kỹ năng tranh luận/ thuyết phục người khác...

Có thể thấy việc học từ vựng sẽ không còn là sự tiếp nhận một cách thụ động nữa. Sử dụng tiếng Việt song song với tiếng Anh trong hoạt động đóng kịch còn giúp nội dung giao tiếp của sinh viên sinh động và có chiều sâu hơn vì họ có thể sử dụng kiến thức nền tiếng Việt vào trong giao tiếp tiếng Anh và phải vận

dụng cả từ ngữ trong tiếng Anh lẫn từ ngữ tương đương trong tiếng Việt. Ngoài việc tạo cơ hội cho sinh viên củng cố các từ vựng đã học, hoạt động đóng kịch còn là ngữ cảnh giao tiếp mang tính thực tế cao để sinh viên thụ đắc thêm các từ, ngữ mới phát sinh trong quá trình làm việc theo nhóm; trong trường hợp họ không biết từ, ngữ nào để diễn đạt cho phù hợp với ngữ cảnh của cuộc giao tiếp thì giảng viên sẽ phát huy vai trò người trợ giúp ngôn ngữ. Như vậy hoạt động này giúp cho việc học từ vựng có tính tương tác rất cao.

Hoạt động 2: Thực hành bài tập dịch hai chiều theo nhóm

Giảng viên cần soạn sẵn hai bảng, mỗi bảng gồm 3 - 5 câu có dùng các từ ngữ mới học. Một bảng là các câu tiếng Anh và bảng còn lại là tiếng Việt. Lớp học được chia thành nhiều nhóm 3 - 5 thành viên. Giảng viên sẽ lần lượt phát 1 bảng tiếng Anh, rồi 1 bảng tiếng Việt, chẳng hạn: Nhóm 1 - tiếng Anh ngồi gần Nhóm 2 - tiếng Việt. Nhóm 1 sẽ lần lượt đọc câu 1 để Nhóm 2 nghe và dịch sang tiếng Việt. Sau đó Nhóm 2 sẽ đọc câu 1 để Nhóm 1 dịch sang tiếng Anh, và cứ tiếp tục cho đến câu cuối cùng. Sau thời gian thực hành khoảng 10 - 15 phút, giảng viên sẽ mời 2 nhóm lên làm mẫu, cả lớp và giảng viên lắng nghe và nhận xét, góp ý. Sau đây là ví dụ minh họa:

<i>Bảng 1: Translate the following</i>	<i>Bảng 2: Translate the following</i>
--	--

<i>sentences into Vietnamese</i>	<i>sentences into English</i>
1. Customers can open savings account at a branch and withdraw their money at any other of our bank in the country.	1. Tôi muốn rút 5 triệu đồng từ tài khoản tiết kiệm tại chi nhánh quận 5 của BIDV.
2. Only two banks limit saving withdrawals to ten per year.	2. Tôi sẽ lấy toàn bộ số tiền rút từ tài khoản tiết kiệm để trả học phí cho con gái đang ở Mỹ.
3. You should have a look at the depositors' rights before opening a savings account in his bank.	3. Mức bảo hiểm tiền gửi hiện nay đã lạc hậu. Cần phải bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền.
4. If interest rates go up too much, the investors' fixed interest rate bonds will be less valuable.	4. Ngoài lãi suất, các ngân hàng còn tung ra những chương trình khuyến mãi như tặng quà, rút thăm trúng thưởng.
5. The most important long-term financial goal for everyone is to save for retirement. For most people, this is the first priority over saving for any other goal.	5. Mục tiêu tài chính dài hạn của tôi là thực hiện thanh toán trước tiền nhà hoặc kế hoạch nghỉ hưu.

Giảng viên nên thiết kế sao cho câu 1 trong tiếng Anh và câu 1 trong tiếng Việt có sử dụng từ ngữ mới học giống nhau. Điều này sẽ giúp sinh viên ghi

nhớ từ dễ dàng khi nghe/hay nói lại từ ngữ nhiều lần, cũng như sử dụng được chức năng ngữ pháp của từ và các từ loại trong cùng họ từ (word family). Giảng viên có thể sử dụng một số câu tiếng Anh có sẵn trong bài học, sửa đổi lại, hoặc lấy từ các tài liệu chuyên ngành bên ngoài. Cách làm này sẽ giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, tài liệu thực hành mang tính thực tế, đồng thời cũng giúp sinh viên ghi nhớ bài học lâu hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý: mục đích của hoạt động dịch 2 chiều này là giúp sinh viên ghi nhớ từ ngữ và áp dụng vào ngữ cảnh thực tế giao tiếp nên các câu dịch cần phải được chọn lựa phù hợp với trình

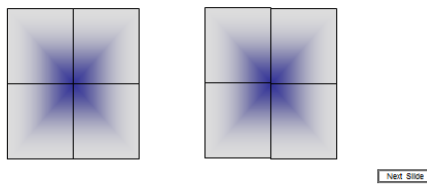
độ sinh viên, không nên quá dài hay quá khó sẽ làm cho sinh viên mất hứng thú và giảng viên tốn nhiều thời gian sửa lỗi.

Hoạt động dịch 2 chiều này thúc đẩy sinh viên phải làm việc tích cực, hợp tác với các thành viên trong nhóm. Tất cả các thành viên phải cùng nhau phân tích cấu trúc câu, nắm bắt ngữ nghĩa và vận dụng chức năng ngữ pháp của nhiều từ ngữ cũ và mới học để có thể đưa ra sản phẩm dịch hoàn chỉnh trong một thời gian ngắn. Ngoài ra, hoạt động này giúp sinh viên nghe được từ ngữ mới học trong ngữ cảnh, tập phát âm từ ngữ cho đúng...

Hình 1: Đoán xem đằng sau chiếc hộp là gì!

Slide 1

Guess What's Behind the Box



Slide 2

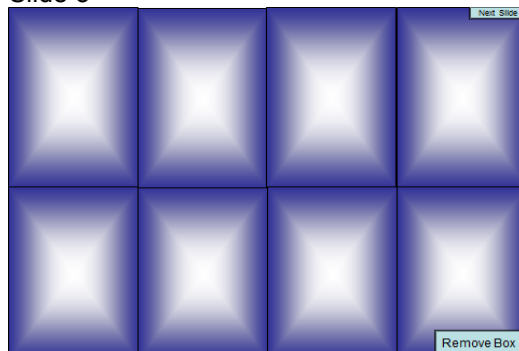
Guess What's Behind the Box

RULES

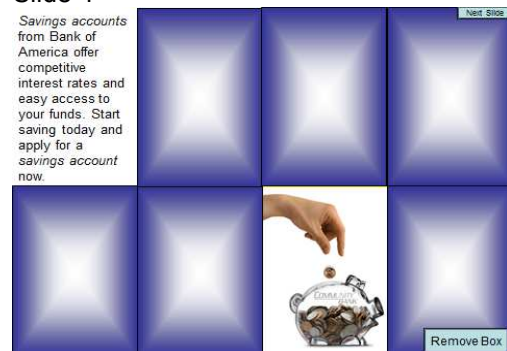
1. You are divided into 2 Teams.
2. Each team is asked to look at a picture and guess a word / phrase related to it, then translate a sentence using the word / phrase. If they answer correctly, the teacher clicks the Remove box button one time.
3. This removes one box from the board, if the team can guess what the picture is correctly, the game continues. If they cannot guess it correctly the game continues.
4. Each team has four turns.

Play

Slide 3



Slide 4



Hoạt động 3: Đoán từ và dịch câu có liên quan

Với sự phát triển của công nghệ kỹ thuật hiện nay, các giảng viên có thể thiết kế rất nhiều trò chơi dùng phần mềm Powerpoint dựa trên các trò chơi quen thuộc trên đài truyền hình như *Ai là tỷ phú*, *Chiếc nón kỳ diệu*, *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5...* Chẳng hạn, giảng viên có thể sử dụng một số hình ảnh liên quan đến các từ ngữ mới học, yêu cầu sinh viên đoán từ và sau đó dịch câu có sử dụng từ ngữ đó. Sau đây là 1 ví dụ minh họa (xem Hình 1).

Cả lớp được chia làm 2 đội chơi. Mỗi đội sẽ cử một hay nhiều đại diện lên bảng. Mỗi đội được yêu cầu nhìn vào một hình ảnh và đoán từ/ngữ liên quan trong vòng 1 phút, rồi dịch một câu có sử dụng từ/ngữ này trong vòng 1 phút nữa. Đại diện của đội sẽ trả lời. Nếu dịch đúng sẽ được 10 điểm. Mỗi đội có 4 lượt chơi. Đội nào được nhiều điểm hơn sẽ thắng cuộc. Giảng viên sẽ là trọng tài để nhận xét và cho điểm các câu dịch theo những tiêu chí mà giảng viên đã đưa ra cho cả lớp trước khi tiến hành trò chơi.

Các trò chơi với những hình ảnh cụ thể bao giờ cũng làm cho lớp học vui nhộn và khuấy động tinh thần tham gia tích cực của sinh viên. Hoạt động trên là một trò chơi giúp cho sinh viên ôn lại rất nhiều từ ngữ đã học. Từ một hình ảnh, sinh viên có thể đưa ra rất nhiều từ ngữ để mô tả, đưa ra nhiều liên kết về ngữ nghĩa và kết ngôn trong cách dùng. Còn các câu

dịch sẽ giúp sinh viên chứng tỏ năng lực ngoại ngữ của bản thân mình, cũng như tinh thần đồng đội, giống như hoạt động dịch hai chiều bên trên.

5. KẾT LUẬN

Bài viết đã đề cập đến vai trò của từ vựng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ, biện giải rằng hoạt động dịch thuật là một hoạt động tự nhiên trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ và giao tiếp bằng ngôn ngữ, rất hữu ích trong lớp học để giúp sinh viên tiếng Anh không chuyên nâng cao tính chính xác trong ngôn ngữ, khả năng diễn đạt lưu loát và linh hoạt trong giao tiếp. Sự kết hợp các hoạt động dịch thuật với phương pháp giao tiếp sẽ giúp sinh viên năng động hơn trong việc học từ vựng. Bài viết đã điếm qua những điều cần chuyển tải trong dạy và học từ vựng, cũng như trình bày một vài hoạt động dịch thuật theo hướng giao tiếp để giúp sinh viên củng cố, vận dụng các từ vựng mới học trong ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Các hoạt động này hiệu quả cho việc thực hành nhóm vì nó giúp tăng mức độ tương tác trong giao tiếp bằng ngoại ngữ. Các ví dụ minh họa cho thấy dịch thuật hoàn toàn có thể trở thành một công cụ giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng sử dụng từ ngữ một cách chủ động. Những hoạt động mà chúng tôi đưa ra hy vọng sẽ hữu ích, gợi mở cho giảng viên khi thiết kế những bài tập thực hành ở các lớp tiếng Anh không chuyên. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Bài viết là một phần kết quả đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Đại học Quốc gia TP HCM *Khảo sát việc giảng dạy và đánh giá các môn Biên - Phiên dịch bậc đại học tại Việt Nam*, năm 2016, mã số C2014-18b-02.

⁽²⁾ Đề tài nghiên cứu về phương pháp giảng dạy Biên-Phiên dịch (MS: C2014-18b-02) với các khảo sát thực hiện ở 14 trường đại học ở Việt Nam.

⁽³⁾ <http://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/tieng-anh-noi-hai-hung-cua-sinh-vien-nhan-van>

⁽⁴⁾ <http://pasal.edu.vn/nhung-han-che-cua-nguoi-viet-nam-khi-giao-tiep-tieng-anh>

⁽⁵⁾ <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/hoc-tieng-anh/vi-sao-hoc-tieng-anh-nhieu-nhung-khong-su-dung-duoc>

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Duff, A. 1994. *Translation: Resource Books for Teachers*. Edited by A. Maley. Oxford: Oxford University Press.
2. Gairn, R. & Redman, S. 1991. *Working with Words: A Guide to Teaching and Learning Vocabulary*. Cambridge University Press.
3. Gerald, M. 2004. "On Native Language Intrusions and Making Do with Words: Linguistically Homogeneous Classrooms and Native Language Use". *English Teaching Forum*, 42(4).
4. House, J. 2009. *Translation*. New York: Oxford University Press.
5. Johnson, K. 1979. "Communicative Approaches and Communicative Processes", in *The Communicative Approach to Language Teaching*. London: Oxford University Press.
6. Lewis, M. 1993. *The Lexical Approach*. Hove: LTP Publications.
7. Nation, I. S. P. 2001. *Learning Vocabulary in Another Language*. UK: Cambridge University Press.
8. Nguyễn Thị Như Ngọc. 2009. *Difficulties in ESP Accumulation: Cause and Remedies*, (luận văn thạc sĩ TESOL), TP HCM: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.
9. Schmitt, N. 2000. *Vocabulary in Language Teaching*. Cambridge University Press.
10. Wallace, M. J. 1982. *Teaching Vocabulary*. Oxford: Heinemann.
11. Wilkins, D. A. 1976. *Notional Syllabuses*. London: Oxford University Press.
12. Willis, D. 1990. *The Lexical Syllabus: A New Approach to Language Teaching*. London and Glasgow: Collins.